

# GIỚI THIỆU SÁCH TIẾNG VIỆT 5

• **GS.TS. NGUYỄN MINH THUYẾT**

*Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội*

## I. MỤC TIÊU CỦA MÔN TIẾNG VIỆT Ở LỚP 5

1. **Lớp 5 là lớp cuối cấp tiểu học, hoàn thành mục tiêu đặt ra cho môn Tiếng Việt ở toàn cấp là:**

1. Hình thành và phát triển ở học sinh (HS) các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi.

Thông qua việc dạy và học tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

2. Cung cấp cho HS những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá và văn học của Việt Nam và nước ngoài.

3. Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Ở lớp 5, mục tiêu nói trên được cụ thể hoá thành những yêu cầu về kiến thức và kĩ năng đối với HS như sau:

### a) Nghe

- Nhận biết được thái độ, tình cảm, chủ đích của người nói trong giao tiếp.

- Nghe và nắm được nội dung và chủ đích của các bài viết về khoa học thường thức, về đạo đức, thẩm mĩ, về tình bạn... phù hợp với lứa tuổi; bước đầu nhận xét, đánh giá được một số thông tin đã nghe.

- Nghe và nắm được đại ý, đề tài của các tác phẩm (hoặc trích đoạn) văn xuôi, thơ, kịch; bước đầu biết nhận xét về nhân vật và những chi tiết có giá trị nghệ thuật trong tác phẩm; nhớ và kể lại được nội dung tác phẩm.

- Ghi được ý chính của bài đã nghe.

### b) Nói

- Nói trong hội thoại:

+ Biết dùng lời nói phù hợp với các quy tắc giao tiếp trong gia đình, trong nhà trường và ở nơi công cộng.

+ Biết giải thích rõ thêm vấn đề đang trao đổi; tán thành, bác bỏ hay bảo vệ một ý kiến.

- Nói thành bài:

+ Biết phát triển một chủ đề đơn giản trước lớp.

+ Biết cách giới thiệu về lịch sử, văn hoá, về các nhân vật tiêu biểu... của địa phương với khách.

+ Thuộc lại được một câu chuyện đã đọc hoặc một sự kiện đã biết; bước đầu có kĩ năng thay đổi ngôi kể.

### c) Đọc

- Tốc độ tối thiểu khoảng 120 tiếng/phút.

- Đọc thành tiếng và đọc thầm:

+ Biết cách đọc phù hợp với các loại văn bản khác nhau (nghệ thuật, hành chính, khoa học, báo chí...). Biết đọc một màn kịch hoặc một vở kịch ngắn có giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình huống kịch.

+ Biết đọc diễn cảm một bài thơ đã thuộc hoặc một đoạn văn đã học.

+ Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 4.

- Đọc hiểu:

+ Biết tìm đại ý, tóm tắt bài văn, chia đoạn, rút ra dàn ý của bài.

+ Nhận ra các mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện trong bài.

+ Bước đầu biết đánh giá nhân vật, chi tiết và ngôn ngữ trong các bài tập đọc có giá trị văn chương.

+ Hiểu các kí hiệu, các dạng viết tắt, các số liệu trên sơ đồ, biểu đồ, bảng hiệu...

- Kĩ năng phụ trợ:

+ Biết dùng từ điển.

+ Biết ghi chép các thông tin đã đọc.

+ Thuộc lòng một số bài văn vần và đoạn văn xuôi.

### d) Viết

- Viết chính tả

+ Biết viết chính tả với tốc độ 90 chữ/15

phút, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng quy định.

+ Biết lập sổ tay chính tả; hệ thống hoá các quy tắc chính tả đã học.

+ Biết viết tắt một số từ và cụm từ thông dụng.

+ Có ý thức khắc phục các lỗi chính tả phương ngữ.

- Viết bài văn:

+ Chuyển đoạn nói sang đoạn viết và ngược lại.

+ Biết làm dàn ý và chuyển dàn ý thành bài.

+ Biết cách tả cảnh, tả người; kể một câu chuyện đã làm hoặc chứng kiến; viết đơn từ, biên bản.

+ Tự phát hiện và sửa được một số lỗi trong bài văn.

**e) Kiến thức tiếng Việt và văn học (học thành tiết riêng)**

- Về từ vựng:

+ Mở rộng vốn từ theo chủ điểm. Biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng, một số thành ngữ.

+ Hiểu và bước đầu vận dụng được kiến thức về nghĩa của từ (các hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, chuyển nghĩa, đồng âm) vào việc hiểu văn bản văn học và thực hành nói, viết.

+ Biết vận dụng kiến thức đã học về các biện pháp tu từ so sánh và nhân hoá vào việc hiểu văn bản văn học và thực hành nói, viết.

- Về ngữ pháp:

+ Nắm được đặc điểm và bước đầu biết cách sử dụng đại từ, quan hệ từ.

+ Nắm được cấu tạo của câu ghép và biết cách đặt câu ghép.

+ Hệ thống hoá kiến thức về câu và dấu câu đã học.

- Về văn bản:

+ Biết cách đặt đầu đề cho văn bản.

+ Biết cách liên kết các câu và đoạn văn trong văn bản.

- Về văn học

+ Có hiểu biết về cách gieo vần.

+ Làm quen với một số trích đoạn kịch.

**II. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH**

**1. Quan điểm dạy giao tiếp**

Để thực hiện mục tiêu “hình thành và phát

triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết), để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi”, cũng như sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt ở các lớp khác, SGK *Tiếng Việt 5* lấy nguyên tắc dạy giao tiếp làm định hướng cơ bản.

Có thể hiểu giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc... nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết hoặc sự cộng tác... giữa các thành viên trong xã hội. Người ta giao tiếp với nhau bằng nhiều phương tiện, nhưng phương tiện thông thường và quan trọng nhất là ngôn ngữ.

Hoạt động giao tiếp bao gồm các hành vi giải mã (nhận thông tin) và kí mã (phát thông tin); trong ngôn ngữ, mỗi hành vi đều có thể được thực hiện bằng hai hình thức là khẩu ngữ (nghe, nói) và bút ngữ (đọc, viết).

Quan điểm dạy giao tiếp được thể hiện trên cả hai phương diện nội dung và phương pháp dạy học. Về nội dung, thông qua các phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập làm văn, *Tiếng Việt 5* tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc để HS mở rộng vốn từ theo định hướng, trang bị những tri thức nền và phát triển các kĩ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Về phương pháp dạy học, các kĩ năng nói trên được dạy thông qua việc tổ chức hoạt động giao tiếp cho HS.

**2. Quan điểm tích hợp**

Tích hợp nghĩa là tổng hợp trong một đơn vị học, thậm chí một tiết học hay một bài tập nhiều mảng kiến thức và kĩ năng liên quan với nhau nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục và tiết kiệm thời gian học tập cho người học. Có thể thực hiện tích hợp theo chiều ngang và chiều dọc.

Tích hợp theo chiều ngang là tích hợp kiến thức tiếng Việt với các mảng kiến thức về văn học, thiên nhiên, con người và xã hội theo nguyên tắc đồng quy. Hướng tích hợp này được sách *Tiếng Việt 5* thực hiện thông qua hệ thống các chủ điểm học tập. Theo quan điểm tích hợp, các phân môn (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn) trước đây ít gắn bó với nhau, nay được tập hợp lại xung quanh trục chủ điểm và các bài đọc; các nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kĩ năng cũng gắn bó

chặt chẽ với nhau hơn trước.

Tích hợp theo chiều dọc nghĩa là tích hợp ở một đơn vị kiến thức và kĩ năng mới những kiến thức và kĩ năng đã học trước đó theo nguyên tắc đồng tâm (còn gọi là đồng trục hay vòng tròn xoáy tròn ốc), cụ thể là: kiến thức và kĩ năng của lớp trên, bậc học trên bao hàm kiến thức và kĩ năng của lớp dưới, bậc học dưới, nhưng cao hơn, sâu hơn kiến thức và kĩ năng của lớp dưới, bậc học dưới. Có thể lấy một vài ví dụ trong các cuốn sách Tiếng Việt để làm rõ điều này:

- Trong bộ SGK, chủ điểm được chọn làm khung cho cả cuốn sách. Mỗi chủ điểm ứng với một đơn vị học. Ở lớp 1, thời gian dành cho mỗi đơn vị học là một tuần; các chủ điểm lần lượt trở đi trở lại theo kiểu đồng tâm xoáy tròn ốc; mỗi lần trở lại là một lần được khai thác sâu hơn. Từ lớp 2 đến lớp 3, mỗi chủ điểm được dạy trong hai tuần; vòng đồng tâm xoáy tròn ốc ở đây thưa hơn: phải sau một năm, HS mới trở lại với chủ điểm đã học. Đến lớp 4 và lớp 5, mỗi chủ điểm được dạy trong 3 tuần và chỉ xuất hiện một lần.

- Về nội dung, ở cả ba lớp đầu cấp, toàn bộ các bài học đều được xây dựng theo các chủ điểm *Nhà trường, Gia đình, Xã hội và Thiên nhiên*. Tuy vậy, các chủ điểm được mở rộng và nâng cao dần ở mỗi lớp. Ví dụ: Ở lớp 2, các chủ điểm trên được chia nhỏ với các tên gọi như: *Em là học sinh, Bạn bè, Trường học, Thầy cô, Cha mẹ, Anh em, Ông bà, Bạn trong nhà, Bốn mùa, Chim chóc, Muông thú, Sông biển, Cây cối, Bác Hồ, Nhân dân*. Đến lớp 3, các chủ điểm từ tuần 1 đến tuần 6 (*Măng non, Mái ấm, Tới trường*) tuy quen thuộc nhưng đã được mở rộng và nâng cao một bậc so với lớp 2; các chủ điểm từ tuần 7 đến tuần 32 (*Cộng đồng, Quê hương, Bắc - Trung - Nam, Anh em một nhà, Thành thị - nông thôn, Bảo vệ Tổ quốc, Sáng tạo, Văn hoá - nghệ thuật, Lễ hội, Thể thao, Ngôi nhà chung, Bầu trời và mặt đất*) thể hiện những nội dung hoàn toàn mới so với lớp 2.

Sang lớp 4, các chủ điểm phản ánh những phương diện khác nhau của *Con người*, cụ thể là:

+ Các đức tính:

. Nhân hậu (với tên gọi *Thương người như thể thương thân*)

. Trung thực (*Măng mọc thẳng*)

. Dũng cảm (*Những người quả cảm*)

. Nghị lực (*Có chí thì nên*)

. Có óc thẩm mĩ (*Vẻ đẹp muôn màu*)

. Lạc quan, yêu đời (*Tình yêu cuộc sống*)

+ Năng lực (*Người ta - hoa đất*)

+ Ước mơ (*Trên đôi cánh ước mơ*)

+ Sở thích:

. Vui chơi (*Tiếng sáo diều*)

. Du lịch, thám hiểm (*Khám phá thế giới*)

Tới lớp 5 - lớp cuối bậc tiểu học, các bài học có nội dung xoay quanh những vấn đề lớn đặt ra cho đất nước, dân tộc và toàn thể loài người như:

+ Yêu Tổ quốc (*Việt Nam - Tổ quốc em*)

+ Bảo vệ hoà bình, vun đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc (*Cánh chim hoà bình*).

+ Sống hài hoà với thiên nhiên, chinh phục thiên nhiên (*Con người với thiên nhiên*)

+ Bảo vệ môi trường (*Giữ lấy màu xanh*)

+ Chống bệnh tật, đói nghèo, lạc hậu (*Vi hạnh phúc con người*)

+ Sống, làm việc theo pháp luật, xây dựng xã hội văn minh (*Người công dân*)

+ Bảo vệ an ninh, trật tự xã hội (*Vi cuộc sống thanh bình*)

+ Giữ gìn và phát huy bản sắc, truyền thống dân tộc (*Nhớ nguồn*)

+ Thực hiện bình đẳng nam nữ (*Nam và nữ*)

+ Thực hiện quyền của trẻ em (*Những chủ nhân tương lai*)

- Các kĩ năng giao tiếp dạy ở các lớp cũng được đòi hỏi cao dần về mức độ, chẳng hạn: từ yêu cầu đọc tron nâng lên đọc thầm, rồi đọc lướt nắm ý; từ yêu cầu giao tiếp đơn giản nâng lên yêu cầu giao tiếp chính thức...

### 3. Quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới chương trình và SGK lần này là đổi mới phương pháp dạy và học: chuyển từ phương pháp truyền thụ sang phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó thấy, cô đóng vai trò người tổ chức hoạt động của HS; mỗi HS đều được hoạt động, mỗi HS đều được bộc lộ mình và được phát triển.

Thể theo phương pháp tích cực hoá hoạt

động học tập của HS, SGK *Tiếng Việt 5* không trình bày kiến thức như là những kết quả có sẵn mà xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động nhằm chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt; sách giáo viên *Tiếng Việt 5* hướng dẫn thầy, cô cách thức cụ thể tổ chức các hoạt động này.

### III. NỘI DUNG SGK TIẾNG VIỆT 5

#### 1. Các đơn vị học

SGK *Tiếng Việt 5* (hai tập) gồm 10 đơn vị học, mỗi đơn vị ứng với một chủ điểm, học trong 3 tuần (trừ chủ điểm *Vi hạnh phúc con người* học trong 4 tuần). Giữa và cuối mỗi học kì đều có 1 tuần dành cho ôn tập và kiểm tra. Các tuần dành để ôn tập và kiểm tra là 10, 18, 28 và 35.

#### 2. Các phân môn

2.1. Phân môn **Tập đọc** rèn cho HS các kĩ năng đọc, nghe và nói. Cũng như ở các lớp dưới, thông qua hệ thống bài đọc theo chủ điểm và những câu hỏi tìm hiểu bài, phân môn **Tập đọc** cung cấp cho HS những hiểu biết về thiên nhiên, xã hội và con người, cung cấp vốn từ, tăng cường khả năng diễn đạt, trang bị một số hiểu biết ban đầu về tác phẩm văn học (như đề tài, cốt truyện, nhân vật...) và góp phần rèn luyện nhân cách cho HS. Tuy vậy, các bài tập đọc ở lớp 5 có số lượng từ nhiều hơn, việc luyện đọc chú ý đến yêu cầu biểu cảm hơn, câu hỏi tìm hiểu bài chú trọng khai thác hàm ý và nghệ thuật biểu hiện nhiều hơn...

Các văn bản mở đầu mỗi tuần thường là truyện kể hoặc kịch, các văn bản ở giữa tuần thường là thơ, văn bản khoa học, văn bản miêu tả.

2.2. Phân môn **Chính tả** rèn các kĩ năng viết, nghe và đọc. Nhiệm vụ của HS là làm các bài tập chính tả: chính tả đoạn, bài (nghe - viết hoặc nhớ - viết một đoạn văn hay bài văn ngắn); chính tả âm, vần (rèn cách viết đúng các âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương); chính tả viết hoa (rèn cách viết đúng các tên riêng). Bên cạnh tác dụng rèn kĩ năng viết, nghe và đọc, các bài tập chính tả còn cung cấp cho HS vốn từ, vốn hiểu biết về các mảng khác nhau của đời sống. Ở lớp 4, 5 không còn hình thức chính tả tập chép (nhìn - viết); các bài

tập chính tả âm - vần cũng có đòi hỏi cao hơn.

2.3. Phân môn **Luyện từ và câu** cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và rèn luyện kĩ năng dùng từ, đặt câu (nói, viết), kĩ năng đọc cho HS. Cũng như chương trình lớp 4, ở lớp 5 có những tiết học dành riêng để trang bị kiến thức cho HS.

2.4. Phân môn **Kể chuyện** rèn các kĩ năng nói, nghe và đọc. Trong giờ kể chuyện ở lớp 4, 5, HS không kể lại những câu chuyện vừa được học trong bài tập đọc như ở lớp 2, lớp 3 nữa mà tập kể những câu chuyện được nghe thầy, cô kể trên lớp hoặc được nghe, được đọc, được chứng kiến, tham gia trong đời sống hằng ngày phù hợp với chủ điểm mà các em đang học. Các bài tập kể chuyện đã nghe, đã đọc ngoài giờ học và kể chuyện được chứng kiến, tham gia là hình thức khuyến khích HS đọc sách, phát triển óc quan sát và khả năng vận dụng những điều đã học vào đời sống, vừa đặt ra yêu cầu vừa tạo điều kiện cho HS và nhà trường gắn bó với đời sống.

2.5. Phân môn **Tập làm văn** rèn cả 4 kĩ năng nghe, nói, viết và đọc. HS lớp 5 được dạy các kĩ năng kể chuyện, miêu tả người, cảnh vật. Bên cạnh đó, HS còn được rèn kĩ năng thuyết trình, trao đổi, làm báo cáo thống kê và nâng cao các kĩ năng viết thư, điền vào giấy tờ in sẵn đã hình thành từ các lớp dưới.

Ở các phân môn Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn, HS lớp 5 còn được hướng dẫn ôn tập những nội dung đã học trong toàn cấp học.

#### 3. Phân bố thời gian học trong một tuần

- Tập đọc	:	1 tiết
- Chính tả	:	1 tiết
- Luyện từ và câu	:	1 tiết
- Kể chuyện	:	1 tiết
- Tập đọc	:	1 tiết
- Tập làm văn	:	1 tiết
- Luyện từ và câu	:	1 tiết
- Tập làm văn	:	1 tiết

### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở LỚP 5

#### 1. Bản chất của phương pháp dạy học mới

Nội dung và phương pháp dạy học bao giờ cũng gắn bó với nhau. Mỗi nội dung đòi hỏi một

phương pháp thích hợp. Các kĩ năng giao tiếp không thể được hình thành và phát triển bằng con đường truyền giảng thụ động. Muốn phát triển những kĩ năng này, HS phải được hoạt động trong môi trường giao tiếp dưới sự hướng dẫn của thầy, cô. Các kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hoá, tự nhiên và xã hội có thể được tiếp thu qua lời giảng, nhưng HS chỉ làm chủ được những kiến thức này khi các em chiếm lĩnh chúng bằng chính hoạt động có ý thức của mình. Cũng như vậy, những tư tưởng, tình cảm và nhân cách tốt đẹp chỉ có thể được hình thành chắc chắn thông qua sự rèn luyện trong thực tế. Đó là những lí do cốt lõi sự ra đời của phương pháp dạy học mới - phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học.

Tích cực hoá hoạt động của người học được hiểu là phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, trong đó thầy, cô đóng vai trò người tổ chức hoạt động của HS; mỗi HS đều được hoạt động, mỗi HS đều được bộc lộ mình và được phát triển.

### **2. Hoạt động của HS trong giờ học theo phương pháp dạy học mới**

Trong môn Tiếng Việt, hoạt động của HS có thể là:

- Hoạt động giao tiếp (đặc thù của môn Tiếng Việt).
- Hoạt động phân tích, tổng hợp, thực hành lí thuyết (như ở các môn học khác).

Cả hai loại hoạt động trên có thể được tổ chức theo nhiều hình thức khác nhau:

- Làm việc độc lập;
- Làm việc theo nhóm;
- Làm việc theo lớp.

Trong phần lớn các trường hợp, nhất là trong trường hợp câu hỏi, bài tập đề ra đã rất cụ thể, HS được tổ chức làm việc độc lập. Trong trường hợp câu hỏi, bài tập tương đối trừu tượng hoặc đòi hỏi một sự khái quát nhất định và trong trường hợp nếu làm việc chung theo đơn vị lớp sẽ có ít HS được hoạt động thì làm việc theo nhóm là giải pháp tốt nhất. Hình thức làm việc

chung theo đơn vị lớp được áp dụng chủ yếu trong trường hợp GV thực hiện các khâu giới thiệu bài, củng cố bài, nêu những câu hỏi không yêu cầu phải suy nghĩ lâu hoặc để HS trình bày kết quả làm việc.

### **3. Hoạt động của GV trong giờ học theo phương pháp dạy học mới**

Về phần GV, các hoạt động chủ yếu là:

#### **a) Giao việc cho HS**

- Cho HS trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập

- Cho HS làm mẫu một phần câu hỏi, bài tập

- Tóm tắt nhiệm vụ, dặn dò HS

#### **b) Kiểm tra HS**

- Xem HS có làm việc không

- Xem HS có hiểu việc phải làm không

- Trả lời thắc mắc của HS

#### **c) Tổ chức báo cáo kết quả làm việc**

- Các hình thức báo cáo

+ Báo cáo trực tiếp với GV

+ Báo cáo trong nhóm

+ Báo cáo trước lớp

- Các biện pháp báo cáo

+ Bảng miệng/ bảng bảng con/ bảng bảng lớp/ bảng phiếu học tập/ bảng giấy

+ Thi đua giữa các nhóm/ trình bày cá nhân

#### **d) Tổ chức đánh giá**

- Các hình thức đánh giá

+ Tự đánh giá

+ Đánh giá trong nhóm

+ Đánh giá trước lớp

- Các biện pháp đánh giá

+ Khen, chê (định tính)

+ Cho điểm (định lượng).

### **SUMMARY**

*The author highlights the objectives and viewpoints of developing the content of the grade 5 Vietnamese Language textbook and methods of teaching this new subject.*